



Nơi có những
cây tùng xanh biếc

**Nơi có những
cây tùng xanh biếc**

nhieu tác giả



Paris * 10-2025

Bìa & dựng : *Ban Tuyển đọc TVTL*
Nguồn : *Internet*

**Nơi có những
cây tùng xanh biếc**

NHIỀU TÁC GIẢ

NỘI DUNG

1. Trần Thùy Mai **9**

Nơi có những cây tùng xanh biếc

2. Trần Viết Ngạc **47**

Kỳ Ngoại Hầu Cường Để - Mặc hoàng bào dù chẳng được làm vua (Tập chí Chim Việt Cành Nam)

3. Cao Việt Anh **57**

Kỳ Ngoại Hầu Cường Để (1882-1951): một trường hợp tương quan Pháp - Nhật (Tập chí Khoa học xã hội Việt Nam, số 8 - 2023, trang 91-100)

NƠI CÓ NHỮNG CÂY TÙNG XANH BIẾC

Trần Thùy Mai

Truyện tình thời chinh chiến.

TRUYỆN TÌNH CÓ THẬT CỦA
HOÀNG THÂN CƯỜNG ĐỂ VÀ CÔ
ĐIỆP VIÊN NHẬT BẢN.

*Truyện tình buồn có thật của Hoàng
Thân Cường Để, cháu trực hệ vua Gia
Long và cô gái Nhật Ando Chie; điệp viên
của đảng Hắc Long trong những năm
tháng bôn ba trên xứ Phù Tang.*



Di ảnh Kỳ Ngoại Hầu Cường Để
Lúc còn tại Việt Nam trước năm 1900

Ando Chie cúi xuống, nhúng ngón tay vào chậu nước. Nước ấm vừa đủ tắm. Nàng kéo màn che cửa sổ. Ngoài kia, một cây anh đào vừa nở, những nhành hoa rủ xuống trắng hồng.

– Xin ngài vào tắm kéo nước nguội.

Giọng nàng nhỏ nhẹ và lễ phép.

Ngoài ba mươi tuổi, Chie mạnh khỏe và bầu bĩnh trong bộ kimono giản dị màu lam. Là người giúp việc cho hoàng thân Cường Đế, cô đến ở đây đã hai năm theo sự bố trí của đại tá Wanatabe.

Năm ấy hoàng thân đã ngoài năm mươi tuổi, dáng vóc nho nhã nhưng khuôn mặt gây đượm buồn. Ông chăm chú viết, những chữ Nho chân phương rất đẹp trên giấy trắng. Thấy Chie, ông ngẩng lên, vẻ mặt ngần ngừ:

– Lại tắm. Ta mới tắm hôm kia...

Chie mỉm cười. Ông hoàng Việt Nam này rất lười tắm gội. Người Nhật vốn rất sạch sẽ. Bao giờ cũng thế, Chie rất cương quyết với ông.

Chie đến gần, đặt tay lên nút áo ông. Chiếc áo nằm thân màu nguyệt bạch với rất nhiều khuy vải. Ở Nhật đã hai mươi năm, ông vẫn mặc áo Việt. Những chiếc áo ông đem theo từ Việt Nam đã cũ nát từ lâu, chiếc áo này là do Chie phỏng theo áo cũ để may cho ông, kiểu áo Việt trên nền lụa Nhật.

Nhưng hôm nay, ông hoàng dường như trái tính hơn mọi ngày. Ông chùn lại, xua tay, ánh mắt đầy nghi kỵ:

– Để ta yên!

Từ lúc Chie mới đến đây, ông vốn đã không tin nàng. Ông không cho nàng sắp xếp thư từ giấy tờ trên bàn ông, dù chúng thường rất lộn xộn. Mỗi lần đau ốm, ông cố giấu không cho nàng sờ sờ.

Chie là người do quân đội Nhật cử

đến. Ông nghi kỵ nàng nhưng không thể từ khước nàng. Ông khư khư không cho nàng chạm tới đồng thư từ, nhưng lại quá cần nàng thu dọn giường nằm bề bộn, pha cho ấm trà buổi sáng, khâu lại áo xống, cả ánh mắt cương quyết của nàng mỗi lần bắt ông đi tắm...

Nhưng hôm nay nhìn vẻ mặt ông, Chie lảng lạng không nài ép gì nữa. Nàng quay ra một lúc rồi trở vào với khay trà. Nàng đã quen, những lúc căng thẳng thế này chỉ có một ấm trà Tàu mới có thể làm ông dịu lại.

Bước qua ngạch cửa, nàng khựng lại. Kỳ Ngoại Hầu Cường Để, ông hoàng đích tôn đời thứ năm của vua Gia Long đang bùng mặt khóc.

Ando Chie vội vã đặt khay xuống án thư, chạy đến đỡ lấy mái tóc chớm

bạc đang rũ rượi gục về phía trước. Tấm thân gầy mỏng của người đàn ông như muốn sụp xuống trong tay nàng.

– Điện hạ... hoàng tử...

Chie cứ nghĩ ông sẽ đẩy nàng ra. Nhưng lần này Cường Để chỉ ngẩng lên, mắt nhìn sững vào khoảng không trước mặt. Nàng nhẹ nhàng chạm những giọt nước ứa ra quanh đôi mắt thất thần. «Có chuyện gì...?»

Cường Để không kiềm chế được, khóc nức lên:

– Bác Phan mất rồi!»

Tại Tokyo một buổi chiều tháng tư, Cường Để nhận được thư báo. Phan Bội Châu, người đã tìm đến ông khi ông mới hai mươi một tuổi, đã tôn ông làm minh chủ của phong trào Đông Du chống

Pháp. Người đã đón ông sang Nhật để tính chuyện phục quốc lâu dài. Việc Phan Bội Châu bị bắt ở Thượng Hải đã là một đòn quá mạnh đối với ông. Từ ngày ấy, ông không thôi cảm thấy lạc lõng, hoang mang; cảm giác thối chí thỉnh thoảng lại ám ảnh ông, ông phải hết sức chống lại.

Bây giờ Phan Bội Châu đã mất. Hơn ba mươi năm lưu vong trên đất Nhật, bao nhiêu ý chí, nghị lực của ông dường như được truyền từ sức mạnh tinh thần của con người này. Vậy mà giờ đây người ấy không còn nữa. Số phận đã bỏ rơi ông giữa một thế giới mệnh mông xa lạ, trong cảnh tiến thoái lưỡng nan.

Không phải là chuyện có thể chia sẻ với Ando Chie, nhưng biết nói cùng ai ở nơi lữ thứ này. Phong trào Đông Du đã tan rã, Trần Đông Phong đã tự vẫn, Tăng Bạt Hổ, Nguyễn Siêu đã trốn đi,

chỉ còn mình ông lơ lửng giữa trời cùng đất tuyệt.

Chie cố gắng an ủi ông, dù không biết người chết là ai. Nàng dìu ông vào giường, đắp chăn, buông màn cho ông.

– Để mặc ta. – Cường Để nói, xua tay, quay mặt vào góc tối.

Chie gật đầu, nàng ém màn vào dưới nệm, bước lùi mấy bước.

– Chie, đừng đi!

Ông ta bấu lấy tay nàng. Chie cảm thấy tất cả nỗi cô đơn, hoảng loạn của người đàn ông. Nàng cúi xuống, lồng tay vào chăn, ôm lấy ông vỗ về, bất giác nàng cũng rơi nước mắt.

– Thiếp thương điện hạ lắm.

Chie nói, những tiếng rất giản dị,

nàng biết rõ Cường Để không giỏi tiếng Nhật, và nàng cũng không biết lời an ủi nào hơn. Nhưng linh cảm dạy cho nàng biết phải làm gì: nàng ghé nằm bên ông và ấp ủ ông bằng thân thể ấm áp của mình.

✱

Đêm ấy trời mưa, khi trời sáng Chie cuốn màn, mở hé cửa sổ, nàng nhìn thấy những cành anh đào sũng nước. Nàng đặt chậu nước nóng cạnh giường, nhúng chiếc khăn bông trắng muốt rồi vắt thật ráo. Người đàn ông của nàng đã tỉnh giấc. Nàng cúi xuống, mỉm cười dịu dàng, lau mặt cho ông.

Kỳ Ngoại Hầu nắm lấy tay nàng, vẻ mặt ông lộ vẻ biết ơn. Chốc lát, ông quên

người đàn bà này là người của quân đội Nhật. Ba mươi năm lưu lạc trên đất nước này, ông đã nhiều lần được chở che. Ông Innukai và Kashiwabara đã bảo bọc ông, thuyền trưởng tàu Yayomaru đã hết lòng chở ông thoát khỏi sự truy lùng của mật thám Pháp. Đó là chuyện hai mươi, ba mươi năm trước. Lúc đó ông còn trẻ, chí khí còn hăng hái; gần mười năm nay, từ khi Innukai bị ám sát rồi, ông quá chật vật với cuộc sống, cô đơn, mệt mỏi. Phải nhận sự bảo trợ của lực quân Nhật là bất đắc dĩ, ông không thể không dựa vào người Nhật, nhưng ông biết Nhật và Pháp có thể bắt tay với nhau bất kỳ lúc nào. Ando Chie có phải là tai mắt của quân Nhật không? Ai biết đâu được. Dù sao lúc này bên ông chỉ còn có nàng thôi. Giờ phút này nàng đang dịu dàng lau mặt ông. Cảm giác được chăm sóc làm ông bùi ngùi ứa lệ.

Chie chuyển dần chiếc khăn nóng xuống cổ và ngực ông, nàng nhẹ nhàng mở khuy áo để lau vai và lưng. Bỗng Cường Để buột miệng:

– Về Việt Nam ! Ước gì ta được về Việt Nam !

Chie khựng lại một giây, rồi nàng hiểu, nhẹ vỗ vào lưng ông như dỗ dành:

– Rồi ngài sẽ về, nhất định có ngày ngài sẽ về mà.

Ông hoàng lưu vong cảm thấy ấm lòng, ông siết chặt tay nàng như muốn cảm ơn. Trong lúc đó Chie lại thấy lòng âm thầm một nỗi buồn. Ông sẽ đi, sẽ xa nàng, chắc chắn sẽ có ngày ấy...

Cuối tháng, đại tá Wanatabe gặp Ando Chie ở Bộ Tư lệnh lục quân. Như thường lệ, Chie nói với ông về tất cả

những sinh hoạt của Cường Để. Watanabe hỏi:

– Cô có thấy ông ta tiếp khách khứa từ xa tới không?

– Không ạ.

– Ông ta có nhận thư từ, tin tức gì từ Việt Nam ?

– Không ạ.

Chie trả lời, chắc chắn đến nỗi Watanabe không hỏi thêm gì nữa. Ông ta nhìn Chie từ đầu đến chân như muốn đánh giá lại quan hệ giữa nàng và người ngoại quốc lưu vong ấy. Chie đỏ mặt, nàng hiểu cái nhìn của đại tá. Chắc chắn là ông ta rất khuyến khích việc nàng lên giường với người đàn ông kia, điều đó rất có lợi cho công việc. Chỉ có điều, ông ta không biết hôm qua nàng đã ủ ấm cho

Cường Để, không phải với tư cách một nhân viên của lục quân Nhật, mà với tất cả tấm lòng của một người đàn bà.

*

Năm năm sau.

Chiến tranh khốc liệt trên khắp đất nước hoa anh đào. Những trận bom Mỹ dội xuống. Những ngôi nhà bằng gỗ và giấy cháy phừng phừng trong các góc phố Tokyo.

Đang mùa lá đỏ nhưng chẳng còn ai nghĩ đến lễ hội mùa thu... Chỉ còn những đoàn người tản cư dật dứ nhau chạy. Ando Chie gói quần áo vào hai chiếc tay nải. Vội vàng, nhưng nàng không quên những chiếc áo lụa năm thân, áo dài the, khăn xếp, và cả bộ bình trà Tàu nhỏ xíu.

– Ông ơi!

Chie gọi. Hoàng thân giật mình, quay ra. Hôm nay ông mặc Âu phục chỉnh tề. Trong cảnh chộn rộn của Tokyo, vẻ chỉnh tề của ông trông thật lạc lõng.

– Mình đi thôi, ông ạ. Mọi người đều tản cư về quê, chiều nay là chuyến chót.

Hoàng thân hốt hoảng:

– Nhưng ta còn phải chờ máy bay...
Biết đâu ngày mai máy bay sẽ tới.

Chie nhìn ông, xót xa. Cuối tháng bảy, nội các Suzuki Kantaro đã tổ chức bữa tiệc linh đình đưa ông về nước. Sau ba mươi hai năm xa quê, cái tin được về nước làm ông bàng hoàng. Trong bữa tiệc linh đình tại khách sạn Đế Quốc, ông hân hoan từ giã hết các chính khách

đã ủng hộ ông... Mãi đến lúc sắp ra sân bay Haneda, cầm gói thức ăn đi đường từ tay Chie, ông mới nhìn thấy vẻ buồn trong mắt nàng.

– Đừng buồn Chie, ta về nước rồi sẽ tính chuyện đón nàng sang.

Chie mỉm cười. Ở Việt Nam, ông còn có người vợ cả và hai con nay đã lớn. Người vợ mà ông đã xa cách từ năm hai lăm tuổi. Ông sắp về với người đàn bà ấy. Nàng cảm thấy buồn, nhưng nàng mừng cho ông.

Ngày hôm ấy ông đi, rồi đến tối mịt lại quay về. Ông kể, trên sân bay, nhân viên Bộ Tham mưu lục quân Nhật và ký giả báo chí tề tựu để tiễn chân ông... Nhưng máy bay từ Sài Gòn không đến đón. Ông quay về, ngã vật trên giường, mắt mở trừng trừng nhìn lên cao... Chie

tháo giày cho ông, lau mặt cho ông. Nàng nhỏ nhẹ bảo ông:

– Ông ạ, đừng buồn, chắc máy bay bị trở ngại gì đó thôi, mai lại đến ấy mà!

Từ đó hôm nào nàng cũng quán sushi cho ông đem theo... Hôm nào ông cũng ra phi trường Haneda, hôm nào ông cũng trở về. Hơn năm hôm sau, nhân viên lục quân lần ký giả không còn ai đến nữa, chỉ còn ông ngày ngày một mình ngồi đợi. Lủi thủi tối, rồi lủi thủi về.

Và hôm nay, ngày cuối tháng bảy, bom B29 của Mỹ đã trút xuống Tokyo, ông vẫn còn nghĩ đến chuyện đến phi trường chờ đợi. Chie bảo ông:

– Mình phải đi thôi ông ạ! Phải chạy về quê, nếu không là chết.

– Đúng rồi, nàng cứ đi, ta ở lại, biết đâu...

Chie nắm lấy tay ông. Bàn tay ông gầy quá. Với mọi người, ông là một hoàng thân, được các cơ quan tiếp đón, các ký giả săn tin, được các nghị sĩ bảo trợ... Còn với nàng, đây là một người đàn ông tha hương, lạc lõng, túng thiếu, cô độc... Lúc này, nàng nhất định phải cứng rắn với ông, như những lúc bắt ông phải đi tắm vậy; nàng khoác tay nải lên vai ông và đẩy ông đi. Cường Để gượng lại, phản đối, nhưng khi bị đẩy đến cửa, dòng người tay xách nách mang chạy loạn đập vào mắt ông, và ông hiểu ngay điều gì đang xảy ra.

Đêm đó trên chiếc xe bò lắc lư trong dòng xe qua vùng ngoại ô, ông nhìn thấy Tokyo bốc cháy, lửa rực đỏ dưới những làn máy bay Mỹ vút ngang. Căn nhà mà

lục quân Nhật cấp cho ông đã cháy rụi.

Tháng tám, bom nguyên tử dội xuống Nagasaki và Hiroshima, Nhật Bản đầu hàng. Không còn ai đủ sức nghĩ đến vị hoàng tử lưu vong. Chỉ có một người đàn bà thâm lặng mỗi ngày làm thuê cho một xưởng than ở vùng quê để nuôi một người chồng lớn tuổi. Ando Chie lúc này không còn là nhân viên của lục quân Nhật nữa. Buổi sáng, nàng thức dậy nấu nước nóng cho chồng rồi tắt tả đi; nàng vẫn thế, dù làm ở xưởng than nhưng lúc nào về nhà cũng rất sạch sẽ, còn chồng nàng vẫn vậy, rất lười tắm và suốt ngày ngồi chép những trang sách chữ Hán đã cũ nhàu.

Nhiều người hỏi sao ông chồng nàng chẳng làm việc gì mưu sinh, Chie chỉ cười. Ông ấy là một ông hoàng. Dù rất nghèo và chẳng hề có quyền uy. Ông

chẳng làm được gì cho nàng cả, nhưng nàng yêu thương ông với tất cả sự trù mến xót xa. Trong lúc ông thì đau đáu chỉ muốn về quê hương – nghĩa là rời xa nàng. Nhưng nếu ông không có giấc mơ hồi hương, liệu ông có còn là người đàn ông mà nàng thương yêu không?

*

Năm năm sau. Cơ hội về nước lại đến. Ando Chie lại chuẩn bị hành lý cho Cường Để lên đường.

Nước Nhật đã trở lại thanh bình. Trước ngày Cường Để về nước, bạn bè làm tiệc tiễn đưa. Ký giả Báo Asahi cũng đến dự. Cụng ly mừng, nhà báo ngỏ ý muốn đưa tin chuyến trở về của vị hoàng thân sau gần bốn mươi năm biệt xứ.

Chuyến đi lần này bằng đường biển, từ cảng Kobe đáp tàu Hải Minh đến Bangkok rồi theo đường bộ qua Campuchia về Tây Ninh. Vì sao phải về nước qua cửa khẩu Tây Ninh? Vì Việt Nam đang thời kỳ chiến tranh Việt Pháp, Pháp vẫn còn đóng quân ở Nam kỳ. Nhưng Tây Ninh nằm trong lãnh địa của Giáo chủ Phạm Công Tắc. Với sự bảo trợ của Phạm Công Tắc, ông có thể lên bờ an toàn.

Ký giả Asahi dặn dò:

– Khi ngài tới nơi rồi, xin điện ngay cho tôi biết.

Cường Để ngầm nghĩ:

– Trong nước hiện đang chiến tranh, tin tức khó gửi. Có lẽ cứ tính theo hải trình, đến trung tuần tháng bảy thì

bỉ nhân đã đến quê nhà, quý ông có thể đưa tin được rồi.

Ando Chie đưa ông đến bến cảng. Mùa thu, khí trời se lạnh. Tiếng quạ kêu vang sau những tàn cây lá đỏ. Ông đi rồi, Chie trở lại căn hộ hai phòng ở phố Ogi-kubo. Con đường bỗng dài hơn bao giờ hết. Ông hứa sẽ có ngày đón nàng sang Việt Nam. Lúc đó nàng chỉ bảo: “Bao lâu cũng được”. Đến bây giờ, một mình trên con đường về nhà, nàng mới thấm thía cả khoảng trống chơ vơ trước mặt, rằng có thể nàng sẽ mãi mãi một mình trên đoạn đường còn lại...

Nàng tiếp tục khâu những con búp bê vải – những con búp bê đã nuôi sống nàng và ông từ lúc về lại Tokyo.

Đến tối, chủ nhà, bà Hashimoto gõ

cửa hỏi thăm nàng. Bà đem vào cho nàng một gói bánh dẻo.

– Trông em xanh quá. Tôi pha cho em một chén trà nóng nhé?

Chie uống chén trà từ tay bà chủ nhà tốt bụng. Trà nóng làm nàng hồi tỉnh. Nhìn hộp bánh dẻo xinh xắn, nàng nhớ đến chồng. Ông ấy vẫn thích loại bánh này. Nhưng dùng trong khi uống trà Tàu – ông vẫn không quen với trà Nhật.

Bây giờ ông ấy đi đến đâu rồi nhỉ? Bà Hashimoto vuốt tóc nàng, dẫn nàng sang phòng làm việc của chồng bà, giáo sư Hashimoto Masukichi. Trên vách, giữa những tủ sách đồ sộ là tấm bản đồ châu Á. Bà chỉ cho Chie xem chỗ nào là Nhật Bản, Thái Lan, Việt Nam. Chie chăm chú nhìn. Chồng nàng đang ở trên vùng biển xanh xanh kia, ngoài khơi cái

khối màu hồng rất lớn mà bà Hashimoto bảo là nước Trung Hoa.

– Em đừng buồn, rồi ông ấy sẽ đạt chí nguyện, sẽ trở lại đón em sang, em phải gắng giữ sức khỏe nhé! – Bà Hashimoto an ủi.

Chie mỉm cười, nàng cúi đầu thật thấp tỏ lòng cảm ơn bà chủ. Chiều hôm ấy nàng đến chùa Senso, bên chiếc đỉnh lớn nghi ngút khói nhang giữa sân chùa, nàng vớt nhẹ khói hương ủ vào nơi lồng ngực. Lăn trong tay áo, nàng lấy ra số tiền nhỏ, đủ cúng dường để xin một lời nguyện cầu.

Vị sư già hỏi nàng cầu nguyện gì để ghi vào tấm thẻ gỗ trắng ngà. Nàng cúi đầu ngẫm nghĩ. Nàng muốn cầu nguyện những gì, chồng nàng sẽ có quyền uy, sẽ thành lãnh tụ, sẽ giàu sang, sẽ đón nàng

về cùng hưởng cuộc sống cao sang? Cầu cho chồng nàng sẽ không quên nàng? Sẽ... Thực lòng nàng muốn gì?

Chie ngáp ngừng một lát rồi se sẽ đọc cho vị sư già chép vào thớ gỗ:

– Tôi là Ando Chie... Cầu cho chồng tôi là Cường Để vượt sóng gió về đến quê nhà bình yên, sum họp với gia đình.

Vị sư già ngẩng nhìn nàng. Ông đã viết giúp cho thiện nam tín nữ hàng ngàn lời nguyện. Ông nhìn Ando Chie một lát như muốn hỏi điều gì, nhưng rồi lại thôi, cúi xuống cầm cúi viết.

Khi trở về nhà, nàng thấy giáo sư Hashimoto đang chờ trước cổng.

– Ando, có tin mừng cho cô đây.

Ông đưa nàng tờ nhật báo Asahi.

“Hoàng tử Việt Nam đã về đến quê nhà sau 32 năm ly hương”. Chie mừng rơi nước mắt. Chiều hôm đó nàng làm món mì Nhật và sushi cá hồi, mời ông bà Hashimoto để tỏ lòng biết ơn.

Ông bà về rồi, còn lại một mình Chie trong căn hộ vắng lặng. Một đoạn đời đã chấm dứt, đoạn đời mới bắt đầu, một chặng đường dài hun hút mà nàng sẽ phải đi một mình.

Nàng giở tờ báo Asahi, đọc lại bài viết, rồi lật dần ra những trang sau: những mục tìm nhà, tìm việc.

Cuối tháng bảy, bỗng bà Hashimoto đập cửa căn hộ của Ando Chie, hốt hoảng:

– Ando, người ta vừa điện đến cho ông nhà tôi. Cô phải ra ngay cảng Yokohama!

Chie cuống quýt, hai chân run cầm cập, lú lú lại. Nhưng người phụ nữ Nhật dường như được trời phú cho một nghị lực phi thường, nàng kiểm chế thật nhanh cơn hoảng hốt, cầm lấy chiếc ô, chạy ra cửa.

Bà Hashimoto tốt bụng đã kịp thuê giúp nàng một chiếc xe ngựa.

Trên cảng Yokohama về chiều, có một ông già ngồi trên chiếc ghế dài, ngẩn ngơ nhìn quanh với đôi mắt vô hồn, mặc kệ bao nhiêu người qua lại. Chie chạy lại gần. Sao mới có một tháng mà chồng nàng đổi thay đến thế, y phục nhàu nát, khuôn mặt gầy tọp rúm nắng, mái tóc bạc xỉn đi và bê bết bụi.

– Ông ơi...

Chie cầm lấy tay chồng. Bàn tay ông

gãy trơ xương, nhưng vẫn là bàn tay của ông, ông đang ở đây, bên nàng.

– Ông ơi, sao ông lại về được?

Chie hỏi, nhưng người đàn ông ngẩn ngơ nhìn mông lung, vẻ mặt sững sờ tuyệt vọng, dường như không còn nhận ra gì chung quanh nữa. Ông chỉ không ngớt lẩm bẩm:

– Không về được! Không về được nữa! Không về nữa!

Với Chie, về là về Nhật Bản, với ông, về là về Việt Nam.

Hơn một tháng Chie ra sức chăm sóc, Cường Để mới dần dần hồi tỉnh lại. Ông kể với nàng: tàu Hải Minh bị trục trặc bánh lái nên đã ghé Thượng Hải một tuần. Trong khi đó, Báo Asahi đã đưa tin, và mật vụ Pháp biết được rằng

chuyến tàu phải cập cảng Bangkok, đã điện cho Bộ Ngoại giao Thái. Vì quan hệ giao thương với Pháp, Chính phủ Thái đã không cho Cường Để nhập cảnh Thái Lan, buộc lòng phải theo tàu quay về Nhật Bản.



Di ảnh Kỳ Ngoại Hầu Cường Để
(1882 – 1951)

trực hệ của Đông cung Cảnh, con
trưởng vua Gia Long.

Cường Đế không bao giờ còn trở lại như trước kia nữa. Tuyệt vọng, suy sụp, ông đã hoàn toàn là một ông già trái tính trái nết, đau ốm triền miên. Đôi khi, cảm hận số phận, ông ném bất cứ cái gì vớ được vào vách. Chie phải cất bộ đồ trà ông đem theo từ Việt Nam thật kỹ, mỗi sáng pha trà xong nàng đứng chờ ông uống xong, đem cất ấm chén rồi mới dám dời mắt.

Cuối mùa thu có hai người khách ở Việt Nam sang ghé thăm. Họ là hai chính khách đang có thế lực, hứa sẽ tìm cách đưa Cường Đế về nước.

Khách về rồi, Chie dọn tách chén trên bàn, định bụng đi. Chợt ông níu tay nàng:

– Nàng ơi, nàng có tin ta còn về nước được không?

Chie đặt khay xuống, quay lại cầm cả hai bàn tay ông, vỗ vỗ:

– Thiếp tin.

– Ta cũng tin vậy. Nghe nói chẳng bao lâu nữa người Pháp sẽ rút khỏi Đông Dương...

Chie lau những giọt mồ hôi đang ứa ra trên trán người đàn ông. Đạo này ông yếu quá, chỉ một cơn xúc động cũng đủ làm mồ hôi toát ra đầm đề.

Mấy hôm sau ông bốn chồn đến mất ngủ, lúc nào khỏe lại lật giở những thư từ, sách vở đã cất giữ từ bốn mươi năm trước, cả bức Thư huyết lệ của người Việt Nam mà ông viết khi mới ngoài ba mươi tuổi.

Ba mươi năm đã qua, sứ mệnh cứu nước không còn nằm trong tay thế hệ ông nữa rồi. Nhưng những bức thư cũ này sẽ mãi mãi là kỷ niệm rục rờ nhất của đời ông.

– Nàng cất kỹ những giấy tờ này cho ta. Khi ta về nước, đồng bào nhất định sẽ hỏi đến.

Chie đặt chén thuốc xuống bàn rồi đỡ lấy những tờ giấy cũ vàng tên tay ông.

Bây giờ ông đã tin nàng thật sự, ông giao cho nàng những tờ giấy này, đối với ông nó còn quý hơn cả bạc vàng.

– Uống thuốc đi mình – Chie nhắc.

Cường Để gạt đầu, không đợi Chie nài ép dỗ dành như mọi lần, ông bưng chén thuốc đắng ngắt uống cạn.

Gương mặt đang rạng rỡ của ông bỗng nhăn nhúm lại, một cơn đau đang âm ỉ dưới sườn non chợt nhói lên.

Chie đỡ cái bát, tay kia vỗ nhẹ lên lưng chồng như muốn xoa dịu phần nào cái buốt nhói trong cơ thể ông. Tuần trước, bác sĩ Bệnh viện Nihon Ika Daigaku đã nói cho nàng biết, Cường Để đã mắc bệnh ung thư gan, ông chỉ còn sống nhiều lắm là ba tháng nữa.

Chie giữ kín tin dữ không cho ai hay. Nàng biết đây là lúc nàng phải mạnh hơn bao giờ hết.

Cường Để cố uống thuốc cho mau khỏi bệnh. Ông xem đi xem lại bức thư của mấy người Việt vừa ghé thăm tháng tám năm ngoái, bức thư hứa sẽ tìm cách vận động cho ông hồi hương. Mỗi lần

đọc thư ông thấy khỏe hẳn lên như vừa uống một thang thuốc bổ.

Nhưng đến đầu tháng tư, sau nhiều cơn đau hành hạ, Cường Để cũng nhận ra rằng mệnh của mình đã hết.

Ông cố mở đôi mắt mệt mỏi, gắng nhìn thật kỹ những gì chung quanh: khung cửa sổ nhỏ, những chiếc áo Việt may bằng lụa Nhật treo trên vách, chiếc chậu đồng dưới chân giường, những vật dụng thường ngày của cuộc sống lưu vong tạm bợ, giờ phút này ông nhìn chúng với ánh mắt bịn rịn vô cùng.

Mắt ông dừng lại nơi khuôn mặt Chie đang nhìn xuống, vẻ thâm lặng và nhẫn nhục đầy yêu thương. Ông quờ quạng nắm lấy tay nàng:

– Mình ơi, mình có phải là Phật Bà Quan Âm của tôi không?

Đó là lần đầu tiên ông nói lời tri ân với nàng sau bao nhiêu năm chung sống. Nhưng nàng không hiểu gì cả, vì ông không biết là mình không dùng tiếng Nhật. Như một bản năng, mấy hôm nay ông chỉ nói toàn tiếng Việt.

Chie vẫn cúi nhìn, vẫn vẽ mặt âu yếm xót xa, nàng áp sát mình xuống thân thể còm cõi của ông, tay nắm lấy cả hai tay ông như muốn bảo: Đừng sợ, có thiếp đây, dù đi đến đâu ngài cũng không cô độc.

Cường Để dần thiếp đi.

Lúc ấy là năm giờ 5 phút sáng mồng 6 tháng 4 năm 1951. Một mình Ando Chie úp mặt khóc lặng lẽ trên thi thể ông.

Ngoài cửa sổ, hoa anh đào đang nở.
Hôm ấy là ngày đầu của lễ hội hoa anh
đào trên đất Nhật.

✱

Cửa mở ra, hai người đàn ông theo Ando Chie bước vào căn hộ. Đập vào mắt họ là những tấm hình của Kỳ Ngoại Hầu Cường Để trên vách. Vị hoàng thân trẻ măng hai mươi lăm tuổi ngày mới đến Nhật. Hội chủ Hội Đông du Phục Quốc, sinh viên trường Đại học Waseda, hình chụp với Thủ tướng Innukai, hình chụp với ký giả Asahi trong bữa tiệc long trọng tại khách sạn Đế Quốc... Tất cả là những trang đời đẹp nhất của Cường Để. Còn hình ảnh buồn thảm những ngày chờ đợi trên sân bay Hane-da, những ngày chạy loạn nghèo túng

cơ cực, ngày về tang thương trên cảng Yokohama... Những hình ảnh ấy giờ đây chỉ còn trong ký ức Chie mà thôi.

Hai tay bùng bình tro, Ando Chie trao di cốt Cường Để cho hai con của ông. Nàng cúi mặt trầm nghĩ: Thế là ngài sắp về nhà, giấc mơ cả đời của ngài giờ đây mới thành tựu. Ngài lên đường bình an, lần này thiệp không phải gói sushi cho ngài mang đi nữa rồi.

Người con trai cả của Cường Để đỡ lấy bình tro di cốt của cha. Mặt ông đầy nước mắt. Ông ngạc nhiên thấy người đàn bà Nhật này vẫn bình thản, nét mặt trang nghiêm dịu dàng chỉ hơi phảng phất buồn. Nhưng người con trai thứ hai đứng cách đó vài bước thấy rất rõ đôi bàn tay của Chie sau khi trao xong bình tro. Đôi bàn tay ấy bấu chặt vào nhau, những móng tay quắp vào da thịt, rồi

chúng run rẩy bầu vú lấy đôi tay áo kimono, và đến lượt thớ vải giăng co như sắp bị xé rách ra.

Khi hai người đàn ông đi rồi, Chie khép cửa, quỳ xuống sàn. Nàng lấy trong ống tay áo ra một mẫu xương và một nhúm tro nhỏ. Chie đã giữ lại cho mình một phần thân thể của chồng.

Nàng biết mình không làm trái với ý nguyện ông. Dù chẳng hiểu ông nói gì khi sắp mất nhưng nhìn vào mắt ông nàng biết, ông rất muốn ở lại với nàng. Hình như vào giờ phút ấy ông nhận ra mình sắp đi vào một cõi xa thăm thẳm, ở nơi ấy ông sẽ gọi cả trần gian này là quê nhà. Và ở quê nhà đó, một trong những gì giản dị và thân thương nhất chính là Chie...

Ando Chie mất bốn mươi năm sau, trước khi mất bà để lại di chúc muốn được chôn cùng với nắm tro tàn của Kỳ Ngoại Hầu Cường Đế. Nhưng cho đến nay lọ hài cốt của bà vẫn còn trong phòng mộ tập thể của nghĩa trang Zoshigaya, nơi có những cây tùng xanh biếc và tiếng quạ kêu man mác buồn trong những buổi sáng mùa xuân.

Kỳ Ngoại Hầu Cường Để Mặc hoàng bào dù chẳng được làm vua

Trần Viết Ngạc



Những vị nào say mê khoa tướng
số, tử vi thử chấm lá số tử vi cho
Kỳ Ngoại Hầu Cường Để, hy vọng có thể
giải thích vì sao ông có quá nhiều cơ hội

đưa ông đến ngôi thiên tử mà rốt cục chẳng có lần nào thành.

Cường Để sinh ngày 11 tháng giêng năm Nhâm Ngọ (28.2.1882), trực hệ của Đông cung Cảnh, con trưởng vua Gia Long.

Cơ hội đầu tiên khiến Cường Để có thể lên ngôi vua là vào năm 1894 khi ông mới 12 tuổi. “Kinh đô thất thủ” (23 - 5 Ất Dậu - 1885), vua Hàm Nghi rời bỏ kinh thành ra Tân Sở ban dụ Cần Vương. Năm 1888, vua Hàm Nghi bị bắt và bị đày. Phan Đình Phùng, lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Hương Khê đồng thời là người, đốc thúc và phối hợp phong trào Cần Vương của cả nước, cho người vào Huế mời Hàm Hóa Hương công Tăng Nhu ra thay vua Hàm Nghi. Vì có tuổi cao Tăng Nhu ủy cho con là Cường Để đi thay mình. Phái viên của Cần Vương

là Cử nhân Hồ Quý Châu, người Quỳnh Lưu, vào Huế để rước Cường Để, chẳng may giữa đường lâm bệnh tử trần. Năm sau, cuộc khởi nghĩa Hương Khê thất bại (1895). Nói về sự kiện này, Kỳ Ngoại Hầu Cường Để than thở: «... vì thế mà bỏ nhân lỡ mất cơ hội đầu tiên hiến thân cho tổ quốc¹»

Năm 1903, Cường Để 21 tuổi. Hai cơ hội làm vua đến cùng một lúc. Hai địa vị đối lập; làm vua cách mạng và làm vua bù nhìn!

Cần một ngọn cờ quân chủ cho đảng sắp thành lập, Phan Bội Châu lân la đến các vị trong hoàng tộc ở Huế. Như “con cháu nhà Hiệp Hòa, con cả vua Đồng Khánh... nhưng chưa có ai là tâm hợp cả... nhân có bạn tôi là tú tài Hồ Thiệp,

¹ Tùng Lâm (Matsubayashi) - Cuộc đời cách mạng Cường Để, nhà in Tôn Thất Lễ xb, Sài Gòn, 1957. Trang 10

người Quỳnh Lưu, rủ nhau lấy cớ xem tướng số, vào nhà Kỳ Ngoại Hầu, bắt đầu khui mũi nói bằng tướng mệnh, dò được người ấy sẵn có chí lớn (TVN nhấn mạnh)... Hầu rất biểu đồng tình, liền ăn thể đình ước với nhau”². Và năm sau, khi Duy Tân hội thành lập (1904), Cường Để được tôn làm Hội chủ, vị vua cho tương lai.

Cũng năm này, muốn phế vua Thành Thái, Khâm sứ Huế đã thăm dò Cường Để như là ứng viên thay thế nhưng mãi bốn năm sau thực dân mới phế vua Thành Thái (1907), lúc đó Cường Để đang ở Nhật Bản!

Một sự kiện mà nếu không có tư liệu thì không thể tin được: Đó là khi tìm người thay vua Thành Thái, một vị

² Phan Bội Châu, Tự phán, NXB Anh Minh, Huế, 1956. Trang 35

thượng thư trong triều đình đã đề nghị với người Pháp rước mình chủ Duy Tân hội Cường Để đang lưu vong ở Nhật về làm vua. Vị thượng thư đó là Nguyễn Hữu Bài.

“Trong các đề nghị, đề nghị của thượng thư bộ Công người Thiên Chúa giáo là đáng chú ý nhất. Trong số các đồng sự, ông ta là người duy nhất đã minh bạch đề nghị là cần ưu tiên cho Cường Để hiện đang tị nạn tại Nhật lên ngôi vua”³

Giải thích cho điều này, tài liệu mật của Pháp cho biết từ khi Pháp đặt nền bảo hộ, có một giao ước ngầm giữa một số người trong hoàng tộc và giới tín đồ

³ Note sur l'agitation anti - française depuis dix ans et le parti nationaliste annamite. Trung tâm lưu trữ quốc gia (A.O.M) ở Aix-en-Provence (Pháp). Trang 15.

Thiên Chúa giáo nhằm đưa một người thuộc dòng dõi Đông cung Cảnh lên ngôi vua! ⁴

Năm 1907 cũng là năm du học sinh Nam Kỳ bắt đầu sang Nhật. Còn nặng đầu óc quân chủ, các du học sinh Nam Kỳ lạy Cường Để năm lạy theo lễ quân thần mỗi lần hội kiến! ⁵ Đó cũng là lý do xuất hiện tấm ảnh Cường Để và Phan Bội Châu: Vị Tổng lý ngôi trong khi Hội chủ lại đứng bên cạnh !

Năm 1925, Phan Bội Châu bị bắt, bị an trí ở Bến Ngự. Cường Để tiếp tục làm Hội chủ Việt Nam Quang Phục Hội cho đến năm 1939, và Quang Phục Hội được cải tổ thành Việt Nam Phục Quốc Đồng Minh Hội, thường được gọi tắt là Việt Nam Phục Quốc Hội. Theo cương lĩnh

⁴ Tlđđ, trang 2

⁵ Tlđđ, trang 27



Người đứng là ngài Cường Để;
Người ngồi là cụ Phan Bội Châu.
ảnh chụp tại Tokyo năm 1907

mới, Phục Quốc Hội chủ trương thiết lập nền quân chủ lập hiến và vị vua tương lai không ai khác hơn là Cường Để đang giữ chức vụ Ủy viên trưởng trọn đời trong Ban chấp hành Trung ương VN-

PQH. Quốc kỳ không còn là cờ Ngũ tinh liên châu (1912) mà là lá cờ chữ vương (...) đỏ trên nền trắng.

Thời cuộc đã không ủng hộ Cường Để khi Nhật bắt tay với Pháp, bỏ rơi Kiến Quốc quân khiến Trần Trung Lập hy sinh ngày 26/12/1940 tại Lục Bình, Lạng Sơn. Ngày 9/3/1945, Nhật đảo chính Pháp, ai cũng tưởng Nhật đưa Cường Để về làm vua nhưng Nhật lại dùng lá bài Bảo Đại!

Người đã gây xúc động cho Cường Để trong những ngày tháng cuối đời trên đất Nhật là Ngô Đình Diệm. Từ năm 1943, Ngô Đình Diệm đã cử Phan Thúc Ngô sang Nhật gặp Cường Để và Ngô Đình Diệm trở thành đại diện của Việt Nam Phục Quốc Hội trong nước ⁶

⁶ Kỷ niệm 100 năm Phong trào Đông Du, NXB Tân Văn, Đông Kinh, 2005. Trang 228

Ngày 14.8.1950, Ngô Đình Diệm cùng anh là Giám mục Ngô Đình Thục từ Rome sang Tokyo, hội kiến với Cường Để. Komatsu Kiyoshi có mặt trong buổi hội kiến đó kể lại:

“Buổi hội kiến đã nâng đỡ tinh thần Cường Để ngoài sức tưởng tượng. Vừa mới thấy Cường để, Ngô Đình Diệm liền quỳ xuống và phát biểu: “Tàu Hoàng thượng, Ngài phải làm vua!” và Cường Để đã tuôn hai giòng lệ cảm kích!”⁷. Không còn có cơ hội để Cường Để thực hiện mơ ước của mình vì ngày 6/4/1951, ông đã qua đời do bệnh ung thư gan.

Trần Viết Ngạc

7 Trần Mỹ Vân - A Vietnamese Royal Exile in Japan Prince Cường Để (1882 - 1951), NXB Routledge, London & New York, 2005. Trang 213.

**Kỳ Ngoại Hầu Cường Để
(1882-1951):
một trường hợp tương quan
Pháp - Nhật**

Cao Việt Anh ⁸

Tóm tắt: Kỳ Ngoại Hầu Cường Để (1882-1951) là bậc chí sĩ Việt Nam theo đường lối quân chủ lập hiến. Trong đời hoạt động của mình, Nhật Bản là quốc gia ông đã gắn bó nhiều năm. Trong bối cảnh Việt Nam đương thời là thuộc địa của đế quốc Pháp, ông cũng quan sát giá trị của nền văn hóa Pháp, từng muốn tác

⁸ Viện Nghiên cứu Hán Nôm, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Email: hannom.vn@gmail.com

động tới chính giới Pháp mong tìm kết cuộc tốt đẹp cho nước nhà. Tư tưởng của nhà bác học Pháp J.J. Rousseau (1712-1778) về tương quan giữa dân quyền - cá nhân với nền pháp trị - xã hội đã là con đường khai sáng của nhiều thể chế trí thức Nhật Bản từ cuối thế kỷ XIX mà tiêu biểu là Nakae Chōmin (1847-1901). Bằng việc khai thác tài liệu lưu trữ Pháp về Kỳ Ngoại Hầu và so sánh với Nakae Chōmin, Cường Để là đối tượng nghiên cứu trường hợp về nhân sĩ yêu nước Việt Nam trong mối tương quan Pháp-Nhật. Qua đó, bài viết⁹ tái hiện một giai đoạn khó khăn và nỗ lực của người Việt nửa đầu thế kỷ XX trong chuyển động tư tưởng ở tầm vóc khu vực và toàn cầu.

9 Ý tưởng chính của bài viết bắt nguồn từ bản thảo tham gia Hội thảo khoa học quốc tế Văn hóa và Giáo dục lần thứ 3 – ICCE 2022: “Giao lưu văn hóa, giáo dục Pháp-Việt-Nhật: Lịch sử và phát triển”, Huế: Đại học Sư phạm Huế - Đại học Aix-Marseille, 03/11/2022.

Từ khóa: Kỳ Ngoại Hầu Cường Để,
J.J. Rousseau, Nakae Chōmin.

Phân loại ngành: Sử học

Abstract: Cường Để, the Marquis of Kỳ Ngoại (1882-1951) was a Vietnamese sage who followed the path of constitutional monarchy. During his active life, Japan was the country he had been attached to for many years. In the context of Vietnam being a colony of the French empire at that time, he also observed the value of French culture and wanted to influence French politics to find a good outcome for his country. The thought of French scientist J.J. Rousseau (1712-1778) on the relationship between civil rights individuals and the rule of law society was the path of enlightenment for many generations of Japanese intellectuals from the late 19th century, typically

Nakae Chōmin (1847-1901). By exploiting French archives about the Marquis of Kỳ Ngoại and comparing it with Nakae Chōmin, Cường Để is the subject of a case study of Vietnamese patriots in French-Japanese relations. Thereby, the article recreates a difficult period and the efforts of Vietnamese people in the first half of the twentieth century in ideological movement on a regional and global scale.

Keywords: Cường Để, the Marquis of Kỳ Ngoại; J.J. Rousseau; Nakae Chōmin.

Subject classification: History

1. Mở đầu

Có một vị trí ấn tượng trong lịch sử cận đại Việt Nam, Kỳ Ngoại Hầu Cường

Để với phẩm chất của người Việt yêu nước đã hoạt động không ngừng nghỉ trong phạm vi khu vực Á Đông suốt nửa đầu thế kỷ XX. Trong khoảng 2 thập niên đầu tiên của thế kỷ này, trợ lực cùng Phan Bội Châu (1867-1940), ông đã đưa được nhiều thanh niên Việt Nam sang Nhật du học, mở mang nhận thức, kỳ vọng dựa vào sự viện trợ của ngoại quốc và kiến thức học được từ ngoại nhân để chấn hưng sức mạnh quốc gia, tiến tới giành lại độc lập tự chủ cho dân tộc. Tuy nhiên, trong thực tế, hành trình dẫn thân hải ngoại của Cường Để không đạt được kết quả như mong muốn, nhiều thất bại, hiếm thành công. Dù vậy, ông đã trở thành nhân vật khảo cứu không thể thiếu của học giới quốc tế quan tâm Việt học.

Trong đó, đáng kể là ấn phẩm *Phỏng*

vấn ký được ký giả người Nhật là Matsubayashi (tức Tùng Lâm trong bản dịch Việt văn) thực hiện năm 1943 sau đó được xuất bản bằng Việt văn với nhan đề Cuộc đời Cách mạng Cường Để (Tùng Lâm, 1957: 11) và ấn phẩm nghiên cứu A Vietnamese Royal Exile in Japan: Prince Cuong De (1882-1951) được Trần Mỹ - Vân (2005) từ Đại học South Australia thực hiện. Trong Phỏng vấn ký (1943), hành trình xuất dương hoạt động của Cường Để được tái hiện bằng chính lời kể của ông qua sự dẫn dắt của những câu hỏi phỏng vấn. Trong công trình nghiên cứu của Trần Mỹ - Vân, sự nghiệp cách mạng của ông được hệ thống hóa và phân tích trên nền tảng các tài liệu lưu trữ trong Văn khố Quốc gia Pháp (Archives nationales, Paris), Văn khố hải ngoại Pháp (Archives nationales d'Outre-mer, Aix-en-Provence),

Văn khố Lịch sử lục quân (Service Historique de l'armée de terre) thuộc Văn khố Bộ Quốc phòng Pháp (Archives du Ministère de la Défense, Paris), Văn khố Bộ Ngoại giao Pháp (Archives du Ministère des Affaires étrangères, Paris), Văn khố Văn phòng Tài liệu Công của Anh (Public Record Office, London), Văn khố Bộ Ngoại giao Nhật Bản (Gaimusho 外務省, Tokyo).

Quả thực, Văn khố hải ngoại Pháp (viết tắt: ANOM) giai đoạn Đông Dương có lưu trữ nhiều tài liệu hoặc là thủ cáo của Cường Để, hoặc là ấn bản được thực hiện trong quá trình hoạt động cách mạng của ông. Thời gian lưu vong dài nhất của Cường Để ở nước ngoài là tại Nhật Bản, quốc gia có nhiều thể hệ trí thức tiếp thu mạnh mẽ sức ảnh hưởng từ nhà tư tưởng - văn hóa Pháp là Jean-

Jacques Rousseau. Tiêu biểu là Nakae Chōmin, một trong số nhà tư tưởng lớn của đất nước mặt trời mọc, người được học giới quốc tế suy tôn là “Rousseau của phương Đông” [nguyên văn: “Rousseau de l’Orient”] (Eddy Dufourmont, 2011: 6). Tính ra, Cường Để sống tại Nhật Bản khoảng bốn mươi năm, trong đoạn thời gian gần ngay sau khi Chōmin tạ thế. Liệu có thể tìm thấy dấu tích trong những tài liệu - tư liệu liên quan Cường Để cho thấy điểm giao thoa nào đó trong nhận thức của ông so với Chōmin? Từ câu hỏi này, bài viết kế thừa thành quả của Trần Mỹ - Vân và tìm một lối nhỏ khảo cứu khác, so sánh nhận thức về nước Pháp của Chōmin và Cường Để, qua đó nhìn thẳng vào kết quả hoạt động cách mạng của nhân vật lịch sử Việt Nam này.

2. Nguyễn Phước Cường Để trong dòng chảy Á - Âu

2.1. Xuất thân hoàng tộc và dẫn thân Á - Âu

Tên chính thức là Nguyễn Phước Dân, thường ký trong thư riêng là Phước Dân, có khi là Cường Để, ông là cháu trực hệ đời thứ năm của Hoàng đế Gia Long (1762-1820), dòng đích tôn của Hoàng tử Cảnh (1780-1801). Một trong các hồ sơ cá nhân về Cường Để được lưu trong Sở Liêm Phóng Đông Dương [Sureté générale de l'Indochine] năm 1923 cho thấy người Pháp nắm chắc nhân thân của ông:

Hình 1: Một trang trong hồ sơ của Sở Liêm phóng Đông Dương về nhân thân của Cường Để, năm 1923.



Nguồn: Văn khố hải ngoại Pháp

Trong những hồ sơ này, tước Kỳ Ngoại Hầu của ông được giải thích rằng: hầu là vị trí thứ hai trong hàng quý tộc, tương tự marquis trong tiếng Pháp; Kỳ Ngoại có nghĩa là ở ngoài lãnh thổ mà Hoàng đế trị vì, tức là không thuộc dòng được thừa kế ngai vàng. Theo đánh giá của người Pháp, đây là nhân vật thông

minh và thường thường bậc trung về trau dồi kiến thức, tính cách ngoan cố, đa nghi, đa mưu, tư chất uể oải và ưa hưởng thụ (ANOM, 6HCI 359).

Được chí sĩ Phan Bội Châu giác ngộ, từ ngoài 20 tuổi cho tới cuối đời, ông đã tới nhiều nước mong tìm đường giành lại độc lập tự chủ cho quốc gia, dân quyền cho đồng bào. Ôm ấp chí hướng phò tá hoàng tộc - quốc gia, năm 1906 Cường Để lần đầu tiên xuất dương, cũng là lần thứ nhất tới Nhật Bản; năm 1908 sang Thái Lan rồi trở lại Nhật Bản; từ 1909 tới Trung Quốc - Hồng Kông Singapore - Thái Lan; từ 1913 về Nam kỳ lưu trú 3 tháng rồi đi Hồng Kông; cũng trong năm 1913 tới châu Âu và trải 8 tháng qua các nước Đức, Bỉ, Anh, Pháp...; năm 1914 quay lại Trung Quốc; năm 1915 trở lại Nhật Bản; năm 1919 tiếp tục quay lại

Trung Quốc rồi trở lại Nhật; năm 1922 trở sang Trung Quốc; năm 1923 trở lại Nhật Bản và từ đó hầu như gắn bó với Nhật Bản tới khi tạ thế.

Trên nền tảng gia tộc và kiến thức được chung đúc từ sách vở, sự mến mộ nhân vật lịch sử thế giới của Cường Để là dành cho “đọc lịch sử Nhật Bản rất hâm mộ Kusunoki Masashige (1294-1336), Toyotomi Hideyoshi (1537-1598), Yoshida Shōin (1830-1859), Saigo Takamori (1828-1887); đọc lịch sử Âu Mỹ, rất hâm mộ Cavour, Bismarck, Waghington, Lincoln” (Tùng Lâm, Sài Gòn, 1957: 11). Khi ghi danh nhập học tại trường Chấn Võ lục quân (Nhật Bản) năm 1906: “Bỉ nhân thích xem nhất là những sách về Minh Trị Duy Tân và Nhật - Nga chiến tranh. Trong các vị danh tướng của Nhật bây giờ, bỉ nhân

sùng bái nhất là lục quân đại tướng Nogi Marasuke (1849-1912)... và hải quân đại tướng Tōgō Heihachirō (1848-1934)..." (Tùng Lâm, Sài Gòn, 1957: 25).

Hình 2: Một trang thư của vị Thượng đầu sư đạo Cao Đài ở Bến Tre gửi Cường Để - Chủ tịch Á Đông Liên Hiệp, kiêm Hội chủ Việt Nam Duy Tân hội, năm 1940.



Nguồn: Văn khố hải ngoại Pháp

Trong bối cảnh lịch sử chính trị Việt Nam hồi đầu thế kỷ XX vẫn còn nhiều mối liên hệ với chế độ quân chủ truyền thống, Kỳ Ngoại Hầu với xuất thân hoàng tộc từng nhiều lần được đề xuất suy tôn và chính thức suy tôn làm thủ lãnh nhiều phong trào “Việt Nam cách mệnh” như Cường Để diễn đạt trong Phỏng vấn ký (Tùng Lâm, Sài Gòn, 1957: 12). Ông đã chấp nhận các vị trí ấy với tâm nguyện “cốt là cứu quốc chứ không hề nghĩ đến ngôi đế vương” (Tùng Lâm, Sài Gòn, 1957: 14): từ năm 1904 trở đi, ông đã đảm nhiệm chân Hội chủ của Duy Tân hội, Hội chủ của Việt Nam Quang Phục hội với đường lối khởi binh phục quốc và với “chủ nghĩa” như lời của Phan Bội Châu là “quân chủ” (Tùng Lâm, Sài Gòn, 1957: 18), Hội chủ của Việt Nam Công

Hiến hội là cơ quan riêng cho du học sinh Việt Nam ở Nhật Bản (Phan Bội Châu, Anh Minh, 1956: 98). Cuối tháng 2 năm 1939, Cường Để “triệu tập Hội nghị các đồng chí ở các nơi đến, cùng tiến thành sự cải tổ Việt Nam Quang Phục hội ra làm Việt Nam Phục Quốc Đồng minh hội...” với chủ trương “chú trọng ở sự đoàn kết..., tức là mưu sự đại đoàn kết cả trong nước lẫn ngoài nước”; ông là “Ủy viên trưởng” của tổ chức này (Tùng Lâm, Sài Gòn, 1957: 130, 131).

Tính ra, trong cuộc đời 69 năm, Cường Để đã có hơn bốn mươi năm từng trải nơi hải ngoại, mà lâu dài nhất là tại đất nước mặt trời mọc.

2.2. Một cách nhìn về mối liên hệ Á - Âu: trường hợp Nakae Chōmin

Đầu thế kỷ XX, trong giai đoạn nhân

sĩ trí thức Việt Nam tích cực xuất dương du học nơi hải ngoại, Cường Để là một trong số nhân vật đã đi nhiều quốc gia, nhiều khu vực từ Á sang Âu. Đó cũng là vị trí địa lý và giai đoạn lịch sử mà tư tưởng dân chủ - dân trị - dân quyền [Démocratie Droits de l'Homme et du Citoyen] được bồi đắp và phát triển ở Pháp thế kỷ XVIII từ J.J. Rousseau tới Cách mạng Pháp 1789 và truyền bá ảnh hưởng mạnh mẽ sang châu Á: Nhật Bản, Trung Quốc,... và sau đó tới Việt Nam. Đó là kỷ nguyên của sự giác ngộ rằng: từng cá nhân chung lòng đánh đổi quyền lợi tự nhiên để liên kết với nhau và tìm ra tiếng nói chung về quyền lợi cộng đồng, cũng như nhu cầu bức thiết về việc từng người dân phải có quyền bầu ra người cai trị đại diện xứng đáng cho cá nhân và tập thể. Bảng dưới đây cho thấy niên đại sinh thời của Cường Để và hai nhà

tư tưởng Pháp - Nhật có ảnh hưởng bao trùm tới nhận thức của nhiều thế hệ trí thức Á - Âu trong đó hẳn nhiên gồm có Nhật Bản và Việt Nam:

J.J. Rousseau (Pháp) (1712-1778)

Nakae Chōmin (Nhật Bản) (1847-1901)

Nguyễn Phước Cường Để (Việt Nam) (1882-1951)

Jean-Jacques Rousseau, triết gia Pháp được những trí thức Việt Nam tiếp thu tận học tìm đọc tận thư hồi đầu thế kỷ XX gọi tên là Lữ Thoa tiên sinh, là một trong số tư tưởng gia người Pháp đem tới cảm hứng tư duy dân trị mạnh mẽ cho trí thức Âu - Á ngay từ buổi sinh thời của ông cho tới suốt chiều dài thế kỷ XX. Du contrat social [Về khế ước xã

hội] xuất bản năm 1762 ở Pháp là trước tác triết học chính trị lừng danh của ông. Nakae Chōmin là trí thức người Nhật đã từng du học Pháp khoảng 3 năm (1871-1874), rất hứng thú với tư tưởng dân chủ - dân trị của J.J. Rousseau; ông đã dịch ra Nhật văn tác phẩm *Du contrat social* của J.J. Rousseau và xuất bản năm 1882 ở Tokyo. Nước Pháp trong nhãn quan của Nakae Chōmin là nền văn hóa Pháp với những thành tựu tinh hoa tri thức của nhân loại, xứng đáng được tiếp thu. Ông từng diễn đạt bằng những hình ảnh giản dị mà minh bạch về lịch sử các chế độ chính trị của nhân loại: “Chế độ lập hiến không tệ. Chế độ dân chủ thì tốt. Chế độ lập hiến là mùa xuân, vẫn còn vương đọng chút hơi sương tuyết. Chế độ dân chủ là mùa hè, sớm đã chẳng còn chút hơi sương tuyết. Nếu học theo cách nói của người Trung Hoa thì Lập hiến

là hiền giả còn Dân chủ là thánh nhân. Nếu theo cách nói của người Ấn Độ thì Dân chủ là Như Lai, Lập hiến là Bồ Tát. Lập hiến là đáng quý, Dân chủ thì đáng yêu. Lập hiến là gác trọ, sớm muộn ắt phải rời đi. Kẻ không thể rời đi chính là kẻ bị què hay bị khuyết tật. Dân chủ là nhà. Ôi chao, được trở về ngôi nhà của chính mình sau chuyến hành trình dài cảm giác thật yên bình biết bao” (Nakae Chōmin, 2019: 60).

Tác phẩm *Ba gã say luận đàm thế sự* của Chōmin được viết dựa trên nội dung cơ bản xoay quan cuộc luận đàm của ba nhân vật trí thức: một vị thân sĩ Tây học đại diện cho tính cách thiên về phương Tây hiện đại, một vị tráng sĩ truyền thống đại diện cho chủ nghĩa quốc quyền của Nhật Bản, một vị đạo sĩ tên hiệu là Nam Hải tiên sinh có nhận thức tiến bộ đại

diện cho chủ nghĩa hiện thực, tính năng động cao. Giới nghiên cứu đời sau từng đặt nhiều giả thiết về việc nhân vật nào là hiện thân của Chōmin, song thực tế, có vẻ tầm vóc tư tưởng của ông được thể hiện ở trong cả ba nhân vật. Bởi vậy, trong cuộc tranh biện, lý lẽ của mỗi người tuy có thể xung đột nhưng đều có liên quan tới nhau, thể hiện những góc cạnh khác nhau của tầm nhìn rộng lớn và tư chất tự chủ. Với tính cách cứng cỏi và sự tự tin về kiến thức, nhân vật của Chōmin có những góc nhìn độc lập, trí tuệ về các vấn đề của phương Tây. Họ không ngại phê bình với lý lẽ chặt chẽ đối với nền văn minh Tây phương, tự hào về thực lực của dân tộc mình, quốc gia mình: “Các nước châu Âu dù hầu hết đã tường tận ba lẽ lớn là Tự do, Bình đẳng, Hữu ái nhưng nhiều nước vẫn không áp dụng chế độ dân chủ. Tại sao

vậy?... Nhân sĩ của các quốc gia châu Âu vốn tự khoa trương mình là văn minh liệu có cảm thấy ngượng ngùng, hổ thẹn trước cảnh tượng một tiểu quốc kém cỏi trên con đường tiến tới văn minh lại hiên ngang đứng lên từ ven rìa châu Á, một bước nhảy vọt tới cảnh giới tự do, hữu ái, phá bỏ đồn lũy, nung chảy đại pháo, biến tàu chiến thành tàu buôn, trả quân lính trở lại làm thường dân, dốc lòng chuyên tâm học tập đạo đức, nghiên cứu kỹ thuật công nghiệp, trở thành đứa con thuần khiết của triết học (Nakae Chōmin, 2019: 25).

Đồng thời, nhân vật nỗ lực vượt lên giới hạn cá nhân để công nhận quá trình tiến hóa của nhân loại ở tầm châu lục: “Hãy thử mở lại lịch sử của các nước trên thế giới, xem lại con đường phát triển chính trị trong mấy trăm ngàn năm kể

từ buổi đầu lập quốc đến nay. Nếu nói đến chuyện thoát khỏi thời đại hỗn loạn không có kỷ cương, tiến bước đầu tiên vào cảnh giới của quy luật tiến hóa,... Có nghĩa là người dân của các nước châu Á từ sau khi bước vào cảnh giới này đến nay đã đình trệ, không còn thấy tiến triển gì nữa. Các nước châu Âu, nước sớm thì từ thế kỷ 17, nước trễ thì cũng từ thế kỷ 18, đã bước ra khỏi cảnh giới thứ nhất và tiến vào cảnh giới thứ hai. Đây là lý do giải thích cho sự khác biệt cấp độ giữa văn minh phương Đông và phương Tây” (Nakae Chōmin, 2019: 47).

Đã rất hào hứng và tha thiết với việc du học Pháp và tiếp thu sâu sắc, phóng khoáng tinh hoa của nền văn hóa Âu Tây, Chōmin có đủ trải nghiệm để phát biểu về ưu điểm nhược điểm của những xứ sở ấy. Phân tích về thế cuộc châu Âu

và thế giới đương thời, Nakae Chōmin nhìn thẳng vào thực tế và không ngại phê bình nhược điểm các nước lớn: “Trên con đường tự do, Pháp có đi sau Anh một đoạn, nhưng vừa đặt chân đi đã tiến đến ngay chế độ dân chủ, điều đó thật vĩ đại lắm thay. Người Anh đa trí, người Pháp đa tình. Người Anh trầm tĩnh cương nghị, người Pháp vô cùng mãnh liệt. Người Anh một khi đã bước lên con đường tiến bộ thì không bao giờ để mình mất phương hướng, còn người Pháp tiến bước cũng nhanh nhưng lùi lại cũng chóng... không lâu sau người Pháp đã vội quên đi tác dụng của vầng hào quang mang tên bình đẳng, trái lại bị chói mắt bởi sắc màu trên lá cờ của Napoleon, xua đuổi nàng tiên mỹ miều dân chủ, nuôi dưỡng con mãnh hổ hung ác là đế quốc, liên tục biến bản thân trở thành con mồi, cam lòng lùi lại tới tình

trạng của cả trăm năm trước, theo đó luân lý trong xã hội Pháp đã mất đi trật tự vốn có của nó” (Nakae Chōmin, 2019: 60-61).

Ý chí tự lực tự lập được Nakae Chōmin phát biểu cương trực; không có tâm lý than thở sinh lầm thế kỷ như nhiều nhân sĩ xuất thân Nho học ở Á Đông.

Đặc biệt, Nakae Chōmin bình thản đối mặt với thực tiễn thế giới, coi các diễn biến chiến - tranh trên toàn cầu là sự vận động tất yếu của nhân loại: “Tranh [giành] là sự phát nộ của cá nhân. Chiến [tranh] là cơn thịnh nộ của quốc gia. Người không thể tranh là yếu đuối. Nước không thể chiến là nhược quốc. Vì vậy, nước văn minh ắt là cường quốc, họ có chiến mà không tranh. Có pháp luật nghiêm minh nên giữa người với người

không tranh [giành]. Có binh lực hùng mạnh nên giữa nước với nước không thể không có chiến” (Nakae Chōmin, 2019: 86).

Quan trọng hàng đầu trong hết thảy diễn trình của nhân loại là nhân tố con người: con người tư duy thế nào, chủ trương ra sao, chọn đường lối gì để thực thi chí hướng của mình. Nakae Chōmin đã khái quát đặc tính của hai loại người, hoặc thu hẹp hơn là trong ấy gồm cả hai loại trí thức: một loại “hoài cựu” [ôm giữ nếp cũ] và một loại “hy tân” [hướng tới thời mới] (Nakae Chōmin, 2019: 105).

Nakae Chōmin không chỉ thể hiện tư duy thực tiễn sắc sảo trong trước tác. Trong thực tế, trước sau nhất mực chủ trương xây dựng và phát triển lý luận về nhận thức dân chủ, tận dụng sở trường xuất bản báo chí, sách vở hướng tới mục

đích nâng cao dân trí, phản đối “khởi sự” [tức hành động bạo lực], ông vẫn xác định muốn thực thi đường lối của mình cần phải có thực lực kinh tế; bởi vậy ông đã dẫn thân kinh doanh dù kết quả kinh doanh thất bại. Vĩnh Sính thật tinh tường khi nhận định: “tư tưởng của Nakae Chōmin có nét tương đồng đáng ngạc nhiên với tư tưởng của Phan Châu Trinh” (Vĩnh Sính, 2018: 65)

2.3. Về nhận thức của Nguyễn Phước Cường Để

5 năm sau khi Nakae Chōmin tạ thế, năm 1906 Cường Để mới lần đầu tiên tới Nhật Bản và luôn luôn gần gũi với Phan Bội Châu hơn là Phan Châu Trinh trong chí hướng cũng như trong hành động, dù cả ba vị cùng xả thân mưu cầu

độc lập tự chủ cho nước cho dân. Như Cường Để đã phát biểu: “... tôn chỉ xưa nay của bĩ nhân không phải là lập một đảng, mà là tổ chức một đoàn thể bao hàm tất cả các đảng ở trong và ở ngoài có mục đích chung là lật đổ chính quyền bảo hộ của Pháp mà khôi phục độc lập cho tổ quốc... nghĩa là một cái hiệp hội do nhiều phần tử ái quốc và đoàn thể ái quốc liên hợp với nhau mà tổ chức, chỉ lấy sự phục quốc làm mục đích chung chứ không kể đến vấn đề chủ nghĩa” (Tùng Lâm, 1957: 130-131). Trong những di cảo của Cường Để và tư liệu phỏng vấn ông, đến nay chưa từng thấy ông trực tiếp nhắc tới Jean Jacques Rousseau và Nakae Chōmin. Hoặc giả, dẫu không cân viện dẫn danh tính cụ thể, song ảnh hưởng từ những tư tưởng lớn vẫn để lại dấu ấn hoặc rõ rệt, hoặc mờ nhạt, hay là không có chút tiếp thu nào?

Câu trả lời có thể tìm ở trong di cảo và qua những tư liệu khác liên quan tới ông.

Trong hành trình dài 45 năm phiêu bạt hải ngoại mà Phan Bội Châu là người khởi đầu dẫn dắt và đồng hành mật thiết, tư thế của Nguyễn Phước Cường Để đối với nước Pháp là tư thế của người dân mất nước mang hờn vong quốc; nhận thức của ông đối với Nhật Bản là những mối kỳ vọng và cảm tình sâu đậm, lâu dài với một số yếu nhân trong lịch sử xứ sở mặt trời mọc. Đặc biệt đối với chính phủ Nhật Bản, dù không ít lần thất vọng trước sự thay đổi đường lối chính trị đối với người Việt, đó vẫn là quốc gia mà Cường Để trông chờ nhiều nhất để dẫn dắt Đông Á trong đó có Việt Nam trỗi dậy đủ sức đương đầu với phương Tây. Có sự khác biệt cơ bản giữa quan điểm của

Cường Để so với Nakae Chōmin: Nakae Chōmin thấy nước Pháp nói riêng, châu Âu nói chung ở giác độ là tinh hoa văn hóa của nhân loại; Cường Để nhìn nước Pháp ở giác độ là kẻ thù xâm lược của dân tộc Việt Nam. Hẳn nhiên, bối cảnh lịch sử khác nhau giữa Nhật Bản và Việt Nam từ thế kỷ XIX và tư chất con người đã tạo nên sự khác biệt đó. Trong thư từ giao thiệp với nhiều đối tác, ông thường nhấn mạnh thực tế là người Pháp áp đặt thiết chế cai trị hà khắc đối với dân Việt, thực thi đường lối ngoại giao xảo quyệt bức bách vua tôi nước Việt đồng thời lừa dối dư luận quốc tế. Trong thư gửi Hoàng đế Duy Tân năm 1915, Cường Để viết:

Hình 3: Bản sao y nguyên văn thư của Cường Để gửi Hoàng đế Duy Tân, năm 1915



Nguyên: Văn khố hải ngoại Pháp

“Trời giáng loạn lạc, thế cuộc bảo hộ đã thành, bậc quân chủ [chỉ còn] vị thế suông, kẻ bề tôi đều thành nô lệ, máu lệ con dân trăm họ chuyên nuôi dưỡng kẻ thù cướp bóc, cơ đồ trải bao đời nghiêm nhiên thành lãnh thổ người ngoài”¹⁰

10 Nguyên văn: “天降喪亂,保護局成,主擁虛名,臣皆奴隸,百姓之血汗專養寇讎,歷代之版圖儼成異域”. (V.A dịch)

(ANOM, HCI.357).

Năm 1919, Hội nghị hòa bình được thiết lập tại Paris từ tháng Một tới tháng Tám cùng năm, chính thức đánh dấu sự kết thúc Thế chiến thứ Nhất 1914-1918. Những quốc gia ở tư thế thắng trận trong cuộc chiến này cùng hội đàm để lập ra các điều khoản áp đặt cho những quốc gia bại trận. Cường Để đã nhận cơ hội này soạn nhiều tài liệu gửi tới nhiều đối tượng: chính phủ Pháp, các tòa báo quốc tế, thẳng thắn vạch trần mặt trái của thiết chế Pháp ở Đông Dương Việt Nam, dốc lòng kêu gọi sự chia sẻ và ủng hộ của các thế lực quốc tế. Quan điểm chính trị và mục đích hoạt động ái quốc của Cường Để được bày tỏ trong Thượng Pháp quốc chính phủ thư 上法國政府書 [Thư gửi chính phủ nước Pháp] năm 1919 mà ông cũng đã đồng thời gửi

nhiều tòa báo có nguồn gốc Á châu để tận dụng sự đăng tải và phát hành rộng rãi của công cụ báo chí:

Hình 4: Thượng Pháp quốc chính phủ thư [Thư của Cường Để gửi Chính phủ Pháp], năm 1919



Nguồn: Văn khố hải ngoại Pháp

“Kính mong chư vị trong chính phủ Pháp-Việt soi xét,

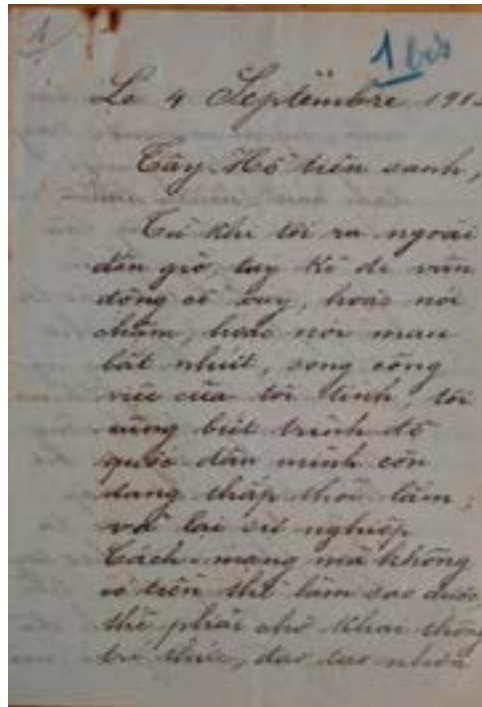
Kể từ khi Việt Nam lập quốc, đã hơn 4 ngàn năm. Xưa dẫu có khi phiên thuộc nước Tàu, song thể chế chính trị không gì không tự chủ. Đến năm 1885 triều đình nhà Thanh chịu theo chế độ của quý quốc thì nhượng hết toàn bộ nước Việt cho quý quốc, danh nghĩa tuy là bảo hộ, các vị quân vương giữ hư vị, dân không thể sống thanh nhàn. Dưới cái thiết chế chính phủ hà khắc của quý quốc, sinh mệnh, tài sản sớm tối thấy đều không ai bảo bọc. Ở trong nước của quý quốc thì thực thi nền chính trị cộng hòa nhưng lại thực thi chính sách tệ hại lên nước chúng tôi, so ra thật kém hơn người, sao có thể cam tâm nhẫn nhục. Bởi vậy gần năm chục năm nay không thiếu những bậc nhân ái bậc chí sĩ quên

mình hi sinh, chỉ hướng tới mục đích duy nhất là giành lại tự do kêu gọi độc lập mà thôi”¹¹ (ANOM: SLOTFOM XV 1).

Suy nghĩ của Cường Để khi ở London trong thư gửi tới Phan Châu Trinh khi ấy đang ở Paris:

Hình 5: Thư của Cường Để gửi Phan Châu Trinh, năm 1913

11 Nguyên văn: «越南法蘭西政府諸公均鑒,溯自越南立國四千有餘年矣.昔雖有辰藩屬於中國諸政治軍事莫非自主.及一千八百八十五年清政府受制於貴國.乃遂割讓全越以與貴國.其名雖為保護,諸君擁虛位,民以聊生,受制於貴國苛政府之下,生命財產旦夕莫保.在貴國以共和政治施之於國內者而獨以悉制政策加於敝國,相形見絀,何甘忍受.是以近五十年來仁人志士捐頂踵破身家而不之顧期必達於恢復自由號召獨立之目的而已.» (V.A dịch).



Nguồn: Văn khố hải ngoại Pháp

“Ngày 04/09/1913

Tây-Hồ tiên sanh,

Từ khi tôi ra ngoài đến giờ, tuy kẻ đi vận động cổ xúy, hoặc nói chậm, hoặc

nói mau bất nhất, song công việc của tôi tính, tôi cũng biết trình-độ quốc-dân mình còn đang thấp-thỏi lắm; vả lại sự nghiệp Cách-mạng mà không có tiền thì làm sao được, thế nên phải chờ khai thông trí thức, đại tạo nhơn tài, ra 15, 20 năm nữa, ngoài có người trong có người, khi ấy mới dám nói tới sự làm, vì như thế, nên bấy lâu nay dầu nguy-hiểm gian tân ra thế nào tôi cũng phải ráng lo cho đạt sở chí. Không ngờ từ hai năm nay China cách-mạng thành công đến giờ, tôi suy đi xét lại: bất xuất thập niên chi nội nước ta chắc phải mất theo tay China không khỏi, hỏi sao trình độ mình đã không làm kiếp nó, mà quốc thể mình cô-lập vô trợ cũng chẳng giữ được với nó. Thảm thay! Tựu mục từng đây mà nói nước mình chưa mất cho nó, mà quốc trung quyền lợi nó đã thâm góp hết thay, huốn chi quốc-quyền về tay nó

cầm, dân nó số nhiều, dân ta số ít, dân nó đoàn thể, dân ta tán sa, dân nó có tư bản, dân ta khốn cùng, dân nó nhẵn nải cần kiệm, dân ta đại-nọa, kiêu-xa, sự sự gì cũng thua nó cả; tuy nó không lấy gươm lấy súng giết dân mình, song dân mình đua tranh không lại nó chết đói chết rét dần dần cũng tới tuyệt diệt.

Bây giờ tôi xét sự thế nước mình đã không độc-lập nổi, chúng ta cưỡng mà làm, rồi thì duật bạn tương trì ngư ông đắc lợi, gương Phi-luật-tân gần đó, chúng ta cũng tăng thấy rồi, đã không ít lợi gì cho dân, mà làm thêm sự nhiều dân. Tôi muốn gửi bản văn này tỏ sự lợi hại tới Chánh-phủ Paris xin bỏ bảo hộ, hiệp tin lại với nước Lang sa làm một xứ tự trị-thuộc-địa, may chi dân mình nó được đồng thọ bình đẳng pháp-luật, có lẽ hay hơn, tiên sanh xĩ đức kiêm ưu, và

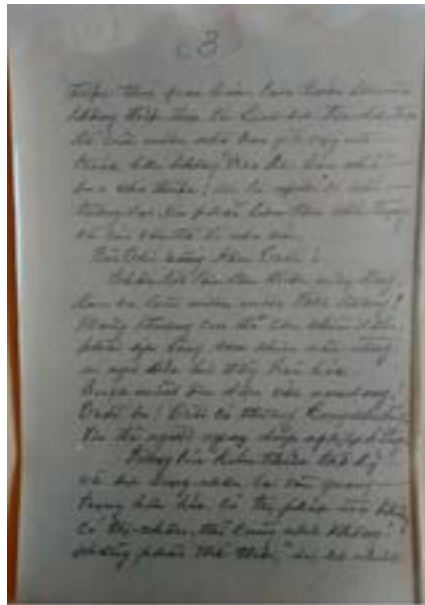
lại ở tại Paris đã lâu ngày, giao du cũng biết nhiều người, việc này nên không ra thế nào, tưởng tiên sanh cũng đã có định kiến, xin cho tôi biết mau mau, để tôi có tính....

[ký tên] Cường Để”

(ANOM: 6HCI.357)

Suy tư của Cường Để về tư chất của thanh niên nước Việt và về dân trí Việt Nam, được ông bày tỏ với Phan Bội Châu trong thư viết năm 1932, khi ấy Kỳ Ngoại Hầu ở Nhật Bản đã từng trải 26 năm hải ngoại và lo liệu giúp rất nhiều thanh niên Việt Nam xuất dương du học:

Hình 6: Thư của Cường Để gửi Phan Bội Châu, năm 1932



Nguồn: Văn khố hải ngoại Pháp

“Thảm thay! quốc dân ta chẳng được thụ giáo hóa, làm quốc dân mà không được đọc tới lịch sử, địa dư, địa đồ của nước nhà bao giờ. vậy mà trách hắn không “treo dê bán chó” sao cho được! ai là người có chí tương lai, xin phải lưu tâm chú trọng về cái vấn đề đó cho với...

[ký tên] Phước Dân”.

(ANOM: 6HCL.357)

Trong hàng chục năm trời bôn ba hải ngoại mưu cầu sự nghiệp cứu nước cứu dân, một trong những nguyên nhân đáng kể khiến Cường Để nhiều lần than thở về sự khó khăn thậm chí sự lỡ thời cơ của hoạt động ái quốc, là việc không có tiền bạc, không có thực lực kinh tế:

“Nhưng ai có biết đâu nông nổi cách mệnh Việt Nam bấy giờ đương ở trong một hoàn cảnh khốn khó đến chiều mộ chục thanh niên cũng không làm nổi. Sự viện trợ mà chúng tôi cần nhất khi ấy là ở phương diện kinh tế” (Tùng Lâm, 1957: 115).

Ngay cả chi phí sinh hoạt hằng ngày của Cường Để ở Nhật Bản cũng nhờ ở nhân vật mà sau này trở thành Thủ tướng của Nhật Bản trong khoảng năm 1931-1932, ngài Inukai Tsuyoshi 犬養毅(1855-1932):

“Từ năm 1915 cho đến khi ông tạ thế (1932) tiền nguyệt cấp ấy chưa từng gián đoạn và cũng không chậm trễ bao giờ. Có khi đến ngày rồi nhưng bị nhân bận việc, chậm vài hôm chưa đến lĩnh tiền, ông liền thân hành đến nhà tìm, lo bị nhân đau ốm gì chẳng. ... Tiền nguyệt cấp ấy, suốt trong 16 năm trời, không lần nào là không do ông thân thủ đưa cho bị nhân. Lại lần nào cũng giấy bạc gói kỹ càng bằng một tờ giấy trắng, bỏ trong phong bì, 16 năm trời không khi nào đổi khác” (Tùng Lâm, 1957: 127).

Quả thực, với sức khỏe nhiều phen ốm bệnh, trong khi bền bỉ duy trì tinh thần và hành động giúp nước, trong hơn bốn thập niên ở hải ngoại, không thấy Cường Để có khi nào để tâm tính việc kiếm tiền để tự lực gây dựng ngân quỹ cho những phong trào mà ông được suy tôn ở vị trí đứng đầu. Không chủ động kế sinh nhai, không có thực lực về kinh tế, lại kỳ vọng trợ giúp nhiều thanh niên từ trong nước xuất dương du học và hoạt động chính trị, trong bối cảnh chính phủ Pháp đã nắm trọn vẹn trong tay quyền lực đại diện cho Việt Nam trên trường quốc tế những thập niên đầu tiên của thế kỷ XX, dự định cách mạng của Cường Để đều không thành. Đây cũng là một điểm khác biệt ở Cường Để khi so sánh với chủ trương phải tự thân thực hiện

kinh doanh để gây dựng thực lực của Nakae Chōmin. Không có thực lực kinh tế cũng như chính trị, các phong trào mà Cường Để được suy tôn đứng đầu không thể trở thành đối trọng với chính quyền Đông Dương, và tiếng nói của ông trên phạm vi quốc tế cũng không gây được ấn tượng như ông trông đợi.

3. Kết luận

Sau gần nửa thế kỷ lưu vong hải ngoại với kỳ vọng giành độc lập cho nước, tự chủ cho dân, Kỳ Ngoại Hầu đành ngậm ngùi chấp nhận sự không thành. Về phương diện tri thức và văn hóa nói chung, Cường Để kiên trì thiên hướng nho học Á Đông truyền thống, mặc dầu sống trong thời đại văn hóa Á-Âu giao lưu mạnh mẽ nhưng không thấy ở ông có sự tiếp thu dù ít dù nhiều khía cạnh nào đó của văn hóa phương

Tây. Cũng chưa tìm thấy ở Cường Để việc chấp nhận những ưu điểm của quá trình chuyển giao văn hóa Á-Âu ở đầu thế kỷ XX vốn đã dần dần hình thành và lan rộng ở Việt Nam cũng như trong khu vực. Về phương diện chính trị, ông duy trì quan điểm coi những thế lực Tây phương xâm lược là kẻ đối địch, theo đó các hoạt động cách mạng có dấu ấn của ông chủ yếu theo khuynh hướng bạo lực cách mạng.

Với riêng ông, có thể sự thất vọng về sự nghiệp cá nhân là lớn; song nhìn trong chiều dài lịch sử luôn luôn tranh đấu luôn luôn biến động của Việt Nam, sự xả thân đóng góp của những người yêu nước như Cường Để là quan trọng. Những bất cập trong sự nghiệp hoạt động cách mạng của ông, những bài học cần được thẳng thắn nhận thức từ tư

duy ái quốc của ông, những so sánh cần có về tầm vóc của ông với những nhân vật ái quốc - cách mạng đồng thời trong khu vực và trên thế giới là đáng được đối diện và tiếp thu. Chính Kỳ Ngoại Hầu đã tự thẩm thía:

“Lúc còn ở trong nước, chưa rõ tình hình thế giới, tưởng sự quan hệ quốc tế xây trên cảm tình, nay mới biết là nó phải đặt trong thực tế. Bao nhiêu hy vọng, bao nhiêu kế hoạch của mình, chỉ đều lấy cảm tình hay lý tưởng làm căn cứ, trách nào khi ấy không có điều thất vọng” (Tùng Lâm, 1957: 23).

Do hoàn cảnh, Cường Để cùng gia tộc và dân tộc đã thẩm thía ách áp bức của người Pháp, đã nhận thức về diện mạo xấu xí của người Pháp đô hộ hơn là di sản tinh hoa của nền văn hóa Pháp. Ông đã dừng chân ở Nhật Bản và gắn bó

với xứ sở mặt trời mọc, lựa chọn nơi ấy làm căn cứ địa chủ yếu trong quá trình hoạt động cách mạng của mình. Hành trình cách mạng của Kỳ Ngoại Hầu Cường Để dẫu có không thành như kỳ vọng của ông, nhưng sự nghiệp ái quốc của ông là một trường hợp đáng kể của người Việt trong bối cảnh chính trị - văn hóa Pháp - Việt - Nhật của thế kỷ XX. Sự thất bại trong hành trình giúp nước của Cường Để - một chí sĩ xuất thân hoàng tộc, bôn ba hải ngoại, phải tập thích nghi trong bối cảnh nền cổ học chuyển giao nền tân học, bị vướng mắc giữa nhiều níu kéo của chế độ quân chủ và sự lớn mạnh từng bước của xã hội văn minh dân chủ, trong trường hợp Việt Nam, là bài học thiết thực không nên bỏ qua.

Tài liệu tham khảo:

Eddy Dufourmont. (2011). Nakae Chōmin a-t-il pu être à la fois un adepte de Rousseau et un matérialiste athée. Ebisu - Études Japonaises. N.45. Tokyo.

Ký giả Tùng Lâm phỏng vấn. (1943). Cuộc đời cách mạng Cường Để. Bản dịch Việt văn: Sài Gòn: nhà in Tôn Thất Lễ. 1957.

Nakae Chōmin. (2019). 三酔人経綸問答. Bản dịch Việt văn: Ba gã say luận đàm thế sự. Võ Vương Ngọc Chân, Nguyễn Mạnh Sơn. Nxb. Thế giới.

Phan Bội Châu. (1956). Tự phán (Lịch sử cách mạng cụ Phan Sào Nam do tay cụ tự viết).

Trần Mỹ Vân. (2005). A Vietnamese Royal Exile in Japan: Prince Cuong De (1882-1951). London: Routledge.

Văn khố hải ngoại Pháp (viết tắt: ANOM): 6HCI.357, 6HCI.359, SLOT-FOM XV 1.

Việt Anh. (2020). Hình bóng Lữ Thoa [J.J.Rousseau 1712-1778] trong nhận thức của nho sĩ Việt Nam: Một góc nhìn từ tư liệu Hán văn. Nghiên cứu và Phát triển. Số 1 (155).

